TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 3 – 2026
V/v: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Long

Ông Lý Văn Til

- *Thư ký Phiên tòa*: Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Ngọc N, sinh năm 2003 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: A, khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ .

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 2001 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Bùi Ngọc N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Vũ Huỳnh C sống, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2022. Vợ chồng bà có 01 người con chung tên Nguyễn Bùi Gia H1, sinh ngày 05/12/2020. Sau khi kết hôn, ông bà sống cùng mẹ ruột bà tại số nhà A, khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ. Trong khoảng thời gian

chung sống, bà và ông H có xảy ra cãi nhau nên ông Huỳnh B về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, lâu lâu chỉ đến thăm con 1 lần. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Hiện nay cháu H1 đang sống cùng bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông H không tạo lập được tài sản chung nào và cũng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Vũ H được triệu tập hợp lệ và có lời khai xác định ông và bà N đã không sống cùng nhau từ năm 2023. Ông Thống N1 ly hôn với bà N. Đồng ý giao con chung là cháu H1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Do ông đang bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra liên quan hành vi có dấu hiệu tội phạm khác nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án ly hôn với bà N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Ngọc N đối với ông Nguyễn Vũ H; Giao cháu Nguyễn Bùi Gia H1, sinh ngày 05/12/2020 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Ngọc N có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Vũ Huỳnh N2 quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp ly hôn".* Mặc khác, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu

vực 3 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Ngọc N và ông Nguyễn Vũ H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Ngọc N và ông Nguyễn Vũ Huỳnh C sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà N và ông H là tự nguyện và hợp pháp. Bà N và ông H xác định hiện nay ông, bà không sống cùng nhau, tình cảm không còn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với nhau. Bà N yêu cầu được ly hôn và ông H đồng ý với yêu cầu này của bà N. Điều đó cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Hiện nay, cháu Nguyễn Bùi Gia H1 đang sống cùng bà N. Ông H và bà N thống nhất tiếp tục giao cháu H1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc khác, hiện nay ông H đang bị tạm giam phục vụ công tác điều tra. Để ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu H1, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu H1 cho bà N nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do cả hai thống nhất không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông H xác định không có tài sản chung cũng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Ngọc N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Ngọc N được ly hôn với ông Nguyễn Vũ Huỳnh .

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bùi Gia H1, sinh ngày 05/12/2020 cho bà Bùi Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

1.4. Ông Nguyễn Vũ H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Bùi Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Bà N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000174 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND KV3-CT;
- Phòng THADS KV3-CT;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm